

Số: **448** /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 23 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ thuộc
thẩm quyền ban hành, thực hiện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước”;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ thuộc thẩm quyền ban hành, thực hiện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn tại phụ lục kèm theo quyết định này.

Điều 2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan, căn cứ Phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ được phê duyệt:

- Xây dựng Quyết định hướng dẫn/ quy định chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành chậm nhất trong tháng 12 năm 2018.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc UBND cấp huyện triển khai thực hiện các phương án đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, bảo đảm hoàn thành chậm nhất trong tháng 12 năm 2018.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này /

Nơi nhận:

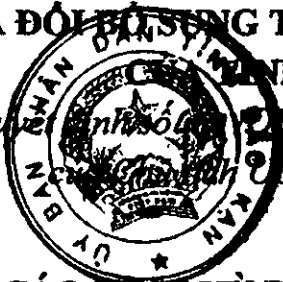
- Như điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NCKSTT(Văn).



Thái Hải

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ GIỮ NGUYÊN,
BÃI BỎ, SỬA ĐỔI BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ
UBND TỈNH BẮC KẠN

(Kèm theo Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2018
của UBND tỉnh Bắc Kạn)



I. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ

1. Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 (quý, năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Nội vụ (*Văn bản quy định báo cáo: Điểm 5, mục III Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2017-2020*)

- **Lý do:** Nội dung báo cáo kết quả thực hiện học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã được Đảng ủy các cơ quan, đơn vị báo cáo theo quy định. Đề nghị bãi bỏ chế độ Báo cáo định kỳ quý, năm và chỉ thực hiện báo cáo đột xuất, sơ kết, tổng kết theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- **Kiến nghị thực thi:** Bãi bỏ nội dung quy định báo cáo tại khoản 5, mục III Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 - 2020.

2. Báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng (6 tháng, năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Xây dựng (*Văn bản quy định báo cáo: Điều 14, Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp về quản lý, tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn*)

- **Lý do:** Nội dung yêu cầu báo cáo đã được cập nhật đầy đủ trong Báo cáo công tác đầu tư xây dựng (tháng, quý, 6 tháng, năm).

- **Kiến nghị thực thi:** Bãi bỏ nội dung quy định báo cáo tại khoản 2, Điều 14 Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp về quản lý, tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

3. Báo cáo tình hình triển khai Đề án Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2017-2020 (quý, 6 tháng, năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Xây dựng (Văn bản quy định báo cáo: Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Đề án Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2017-2020)

- **Lý do:** Nội dung yêu cầu báo cáo đã được cập nhật đầy đủ trong Báo cáo công tác đầu tư xây dựng (tháng, quý, 6 tháng, năm).

- **Kiến nghị thực thi:** Bãi bỏ nội dung quy định báo cáo tại phần IV Đề án quản lý đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2017-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2017-2020.

4. Báo cáo công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản (quý, năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn bản quy định báo cáo: Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 25/6/2015 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành quy định phân công quản lý nhà nước về kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn)

- **Lý do:** Nội dung báo cáo trùng với báo cáo kết quả sản xuất nông lâm nghiệp và báo cáo gửi Sở Y tế về việc thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh (nội dung quy định về việc báo cáo gửi Sở Y tế quy định tại Văn bản số 5468/UBND-KGVX ngày 08/12/2016 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc báo cáo việc thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh).

- **Kiến nghị thực thi:** Đề nghị bỏ khoản 3, Điều 9, Chương III quy định về việc phân công quản lý nhà nước về kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông và Phát triển nông thôn trên địa bàn

tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 25/6/2015 của UBND tỉnh Bắc Kạn.

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Báo cáo kết quả hoạt động Trạm Truyền thanh cơ sở (tháng) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Thông tin và Truyền thông (*Văn bản quy định báo cáo: Điều 13, Quyết định số 1489/2012/QĐ-UBND ngày 21/9/2012 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, hoạt động của Trạm Truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn*)

- **Phương án đơn giản hóa:** Giảm số lần báo cáo kết quả hoạt động Trạm truyền thanh cơ sở của UBND cấp xã được quy định tại khoản 1, Điều 13 Quyết định số 1489/2012/QĐ-UBND ngày 21/9/2012 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy chế quản lý, hoạt động của Trạm Truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- **Lý do:** Tình trạng của Trạm Truyền thanh cơ sở ít biến động, các nội dung yêu cầu báo cáo đột xuất rất nhiều (thường là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo yêu cầu từng việc cụ thể). Vì thế, cần giảm bớt tần xuất báo cáo thường xuyên về tình trạng hoạt động của trạm.

- **Kiến nghị thực thi:** Sửa lại khoản 1, Điều 13 Quyết định số 1489/2012/QĐ-UBND ngày 21/9/2012 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy chế quản lý, hoạt động của Trạm Truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn như sau:

“1. Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Phòng Văn hoá và Thông tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện kết quả hoạt động của Trạm Truyền thanh cơ sở, định kỳ vào ngày 30 tháng 5 và 30 tháng 11 hàng năm”.

2. Báo cáo tình hình hoạt động khoa học và công nghệ (năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Khoa học và Công nghệ (*Văn bản quy định báo cáo: Điều 31 Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Kạn*)

- **Phương án đơn giản hóa:** Bổ sung thời gian chốt số liệu báo cáo, thời hạn gửi báo cáo, mẫu đề cương báo cáo, biểu mẫu số liệu báo cáo, hình thức gửi báo cáo quy định tại khoản 2, Điều 31 Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Kạn.

- **Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi khoản 2, Điều 31 Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Kạn như sau:

"2. Hằng năm tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN, kể cả nguồn vốn sự nghiệp KH&CN của tỉnh và các nguồn vốn khác về Sở Khoa học và Công nghệ, định kỳ vào ngày 10/12 hàng năm, thời gian chốt số liệu báo cáo ngày 05/12 hàng năm theo mẫu đề cương báo cáo và biểu mẫu số liệu báo cáo".

3. Báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch hành động vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2014-2020 (6 tháng, năm)
- Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (*Văn bản quy định báo cáo: Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 09/9/2014 về việc ban hành Kế hoạch hành động vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2014 - 2020*)

- **Phương án đơn giản hóa:** Quy định cụ thể thời điểm chốt số liệu báo cáo quy định tại khoản 1, Mục VI Kế hoạch hành động vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2014 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 09/9/2014.

- **Lý do:** Thống nhất thời điểm chốt số liệu và gửi báo cáo trên địa bàn tỉnh.

- **Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi gạch đầu dòng thứ năm, khoản 1, Mục VI Kế hoạch hành động vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2014 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 09/9/2014 như sau:

"Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch và định kỳ hàng năm báo cáo (thời điểm chốt số liệu báo cáo ngày 10/11, thời gian nhận báo cáo trước ngày 15/11) UBND tỉnh, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; tổ chức sơ kết vào năm 2016, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch vào cuối năm 2020".

4. Báo cáo kết quả Chương trình Bảo vệ trẻ em (6 tháng, năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (*Văn bản quy định báo cáo: Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 02/6/2016 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo vệ trẻ em tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2016 – 2020*)

- **Phương án đơn giản hóa:** Quy định cụ thể về chế độ báo cáo tại khoản 1, Mục IV, Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo vệ trẻ em tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 02/6/2016.

- **Phương án đơn giản hóa:** Quy định cụ thể về chế độ báo cáo tại khoản 1, Mục IV, Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo vệ trẻ em tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 02/6/2016.

- **Lý do:** Thống nhất thời điểm chốt số liệu báo cáo và thời điểm báo cáo trên địa bàn tỉnh.

- **Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi gạch đầu dòng thứ 2, điểm 1, Mục IV Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo vệ trẻ em tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 02/6/2016 như sau:

"Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện trên địa bàn; giám sát, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ 06 tháng và năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (Thời điểm chốt số liệu báo cáo: ngày 10/6 và 20/11 hàng năm; Thời điểm gửi báo cáo: ngày 15/6 và 30/11 hàng năm) và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Báo cáo Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em giai đoạn 2016-2020 (6 tháng, năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (*Văn bản quy định báo cáo: Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 về việc ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2016-2020*)

- **Phương án đơn giản hóa:** Giảm số lần báo cáo và thống nhất thời điểm báo cáo và chốt số liệu báo cáo về chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em quy định tại khoản 10, mục V, kế hoạch thực hiện Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 01/02/2016.

- **Lý do:** Giảm gánh nặng hành chính và thống nhất thời điểm chốt số liệu báo cáo và gửi báo cáo cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- **Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi nội dung quy định về chế độ báo cáo tại khoản 10, mục V, kế hoạch thực hiện Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 như sau:

"Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện định kỳ 01 năm (thời điểm chốt số liệu báo cáo ngày

6. Báo cáo Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2016 – 2020 (6 tháng, năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (Văn bản quy định báo cáo: Quyết định số 1408/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 về việc kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2016 – 2020)

- **Phương án đơn giản hóa:** Giảm số lần báo cáo và thống nhất thời điểm chốt số liệu báo cáo và gửi báo cáo về chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em quy định tại khoản 9, mục V, kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2016 – 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1408/QĐ-UBND ngày 31/8/2016.

- **Lý do:** Giảm gánh nặng hành chính, thống nhất số liệu và thời gian gửi báo cáo cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- **Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi nội dung quy định về chế độ báo cáo tại khoản 9, mục V, kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2016 – 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1408/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 như sau:

"Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện định kỳ 01 năm (thời điểm chốt số liệu báo cáo ngày 10/11 hàng năm và thời gian gửi báo cáo ngày 15/11 hàng năm) và đột xuất về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định./"

7. Báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch thực hiện Xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (Văn bản quy định báo cáo: Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 về việc ban hành Kế hoạch xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn)

- **Phương án đơn giản hóa:** Bổ sung thời điểm chốt số liệu báo cáo quy định tại khoản 2, Mục IV Kế hoạch xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 25/3/2016.

- **Lý do:** Thống nhất thời điểm chốt số liệu báo cáo trên địa bàn tỉnh.

trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 25/3/2016.

- **Lý do:** Thống nhất thời điểm chốt số liệu báo cáo trên địa bàn tỉnh.

- **Kiến nghị thực thi:** Bổ sung khoản 2, Mục IV Kế hoạch xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 như sau:

"Định kỳ hàng năm, căn cứ chỉ tiêu và nhiệm vụ được phân công, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có kế hoạch triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này; báo cáo kết quả về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (bộ phận thường trực) trước ngày 30 tháng 11 hàng năm (thời điểm chốt số liệu báo cáo ngày 20/11 hàng năm) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội."

8. Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2017-2020 (6 tháng, năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (*Văn bản quy định báo cáo: Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới, giai đoạn 2017 – 2020*)

- **Phương án đơn giản hóa:** Bổ sung thời điểm chốt số liệu báo cáo quy định tại khoản 11, Mục V Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới, giai đoạn 2017 – 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 08/5/2017.

- **Lý do:** Thống nhất thời điểm chốt số liệu báo cáo trên địa bàn tỉnh.

- **Kiến nghị thực thi:** Bổ sung khoản 11, Mục V Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới, giai đoạn 2017 – 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 như sau:

"...Định kỳ báo cáo tình hình kết quả thực hiện 6 tháng vào ngày 10 tháng 6 (thời điểm chốt số liệu báo cáo ngày 30/5) và báo cáo tình hình kết quả thực hiện trong năm vào ngày 20 tháng 11 (thời điểm chốt số liệu báo cáo ngày 15/11) hàng năm về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội."

9. Báo cáo kết quả thực hiện Đề án "Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, giai đoạn 2017-2020 và tầm nhìn đến năm 30 trên địa bàn tỉnh

về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2017-2020 và tầm nhìn đến năm 2030”)

- **Phương án đơn giản hóa:** Quy định cụ thể thời điểm chốt số liệu báo cáo và thời điểm gửi báo cáo quy định tại khoản 2, Mục VI Kế hoạch thực hiện Đề án “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2017-2020 và tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 15/5/2017.

- **Lý do:** Thống nhất thời điểm chốt số liệu và gửi báo cáo trên địa bàn tỉnh.

- **Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi khoản 2, Mục VI Kế hoạch thực hiện Đề án “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2017-2020 và tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 như sau:

“Các sở ngành, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện *định kỳ 6 tháng (thời điểm chốt số liệu báo cáo ngày 15/5; thời điểm gửi báo cáo trước ngày 20/5), 01 năm (thời điểm chốt số liệu báo cáo ngày 30/11; thời điểm gửi báo cáo trước ngày 10/12)* và đột xuất về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định./.”

10. Báo cáo công tác phòng, chống mại dâm (6 tháng, năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (*Văn bản quy định báo cáo: Quyết định số 228/QĐ – UBND ngày 06/02/2018 về việc ban hành Kế hoạch Phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, năm 2018*)

- **Phương án đơn giản hóa:** Quy định cụ thể thời điểm chốt số liệu báo cáo quy định tại khoản 2, Mục V Kế hoạch Phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, năm 2018 ban hành kèm theo Quyết định số 228/QĐ – UBND ngày 06/02/2018.

- **Lý do:** Thống nhất thời điểm chốt số liệu trên địa bàn tỉnh.

- **Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi gạch đầu dòng thứ nhất, khoản 2, Mục V Kế hoạch Phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, năm 2018 ban hành kèm theo Quyết định số 228/QĐ – UBND ngày 06/02/2018 như sau:

“Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ của ngành, địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua

thực hiện; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 15 tháng 12 (thời điểm chốt số liệu báo cáo ngày 30/11)".

11. Báo cáo công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai (6 tháng, năm)

- Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (*Văn bản quy định báo cáo: Quyết định số 229/QĐ – UBND ngày 06/02/2018 về việc ban hành Kế hoạch Cai nghiện và quản lý người nghiện ma túy sau cai nghiện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, năm 2018*)

- Phương án đơn giản hóa: Quy định cụ thể thời điểm chốt số liệu báo cáo quy định tại khoản 11, Mục III Kế hoạch Cai nghiện và quản lý người nghiện ma túy sau cai nghiện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, năm 2018 ban hành kèm theo Quyết định số 229/QĐ – UBND ngày 06/02/2018.

- Lý do: Thống nhất thời điểm chốt số liệu trên địa bàn tỉnh.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 11, Mục III Kế hoạch Cai nghiện và quản lý người nghiện ma túy sau cai nghiện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, năm 2018 ban hành kèm theo Quyết định số 229/QĐ – UBND ngày 06/02/2018 như sau:

"Định kỳ báo cáo 06 tháng (thời điểm chốt số liệu báo cáo ngày 15/6; thời điểm gửi báo cáo trước ngày 20 tháng 6), một năm (thời điểm chốt số liệu báo cáo ngày 30/11; thời điểm gửi báo cáo trước ngày 20 tháng 12) và báo cáo đột xuất về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội) theo quy định."

12. Báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu tạo việc làm mới (6 tháng, năm) -

Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (*Văn bản quy định báo cáo: Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 10/2/2017 về việc giao chỉ tiêu tạo việc làm mới cho các huyện, thành phố năm 2017*)

- Phương án đơn giản hóa: Sửa đổi nội dung yêu cầu báo cáo theo hướng lồng ghép trong báo cáo có nội dung tương tự.

- Lý do: Nội dung yêu cầu báo cáo có thể lồng ghép trong báo cáo công tác lao động việc làm hằng năm. Đồng thời, Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 10/2/2017 về việc giao chỉ tiêu tạo việc làm mới cho các huyện, thành phố năm 2017. Đến nay đã kết thúc giai đoạn thực hiện nhiệm vụ.

- Kiến nghị thực thi: Trong Quyết định giao chỉ tiêu tạo việc làm mới cho các huyện, thành phố trong những năm tiếp theo đề nghị sửa đổi Điều 2 quy định

về nội dung báo cáo theo hướng lồng ghép báo cáo kết quả thực hiện về việc giao chỉ tiêu việc làm mới trong báo cáo công tác lao động việc làm hàng năm.

13. Báo cáo kết quả công tác dạy nghề (quý, năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (*Văn bản quy định báo cáo: Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2017*)

- **Phương án đơn giản hóa:** Quy định cụ thể về báo cáo, thời điểm chốt số liệu báo cáo, thời điểm gửi báo cáo quy định tại khoản 1, Mục III Kế hoạch thực hiện nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2017 ban hành kèm theo Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 20/6/2017.

- **Lý do:** Thống nhất thời điểm chốt số liệu trên địa bàn tỉnh.

- **Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi khoản 1, Mục III Kế hoạch thực hiện nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2017 ban hành kèm theo Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 như sau:

"Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các huyện, thành phố tổng hợp kết quả thực hiện đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, định kỳ 06 tháng (thời điểm chốt số liệu báo cáo ngày 30/5, thời điểm gửi báo cáo trước ngày 10/6) và 01 năm (thời điểm chốt số liệu báo cáo ngày 20/11, thời điểm gửi báo cáo trước ngày 30/11) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định"

14. Báo cáo tình hình quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước (năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Tài nguyên và Môi trường (*Văn bản quy định báo cáo: Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn*)

- **Phương án đơn giản hóa:** Đổi tên Báo cáo và gộp với Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch hành động nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ, sử dụng tổng hợp tài nguyên nước thành một Báo cáo quy định tại Điều 39 Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Lý do: Nội dung 2 báo cáo đều thuộc lĩnh vực tài nguyên nước, cùng đối tượng, cùng thời điểm báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi nội dung quy định về chế độ báo cáo tại Điều 39 Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn như sau:

"Điều 39. Chế độ báo cáo.

1. Các sở ngành, cơ quan liên quan báo cáo công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước;

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng kết, báo cáo công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn.

3. Định kỳ hàng năm trước ngày 10 tháng 12 các đơn vị gửi báo cáo về sở Tài nguyên và Môi trường (thời điểm chốt số liệu báo cáo từ ngày 01/01 đến ngày 30/11 - ước đến 31/12) (Đề cương báo cáo theo Phụ lục đính kèm);"

15. Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng đất đai (quý) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Tài nguyên và Môi trường *(Văn bản quy định báo cáo: Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh)*

- Phương án đơn giản hóa: Giảm tần suất báo cáo theo quý thành báo cáo 6 tháng và báo cáo năm quy định tại Mục 7, Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh.

- Lý do: Hằng tháng, Phòng Tài nguyên và Môi trường đều có báo cáo kết quả công tác gửi Sở Tài nguyên và Môi trường; mặt khác những khó khăn, vướng mắc về đất đai không phát sinh thường xuyên nên giảm tần suất báo cáo là cần thiết để UBND cấp huyện phân bổ quỹ thời gian hợp lý giải quyết các công việc khác.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi nội dung quy định về chế độ báo cáo tại Mục 7, Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 3/01/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh như sau:

"7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh 06 tháng (thời điểm chốt số liệu báo cáo từ 01/01 - ước đến 30/6, thời điểm gửi báo cáo trước ngày 20/6) và 01 năm (thời điểm chốt số liệu báo cáo 01/01 - ước đến 31/12, thời điểm gửi báo cáo trước ngày 15/12) về tình hình quản

lý, sử dụng đất ở địa phương (Đề cương báo cáo theo Phụ lục đính kèm) gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo chung."

16. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ, sử dụng tổng hợp tài nguyên nước (năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Tài nguyên và Môi trường (*Văn bản quy định báo cáo: Quyết định số 1870/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 về việc ban hành Kế hoạch hành động nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ, sử dụng tổng hợp tài nguyên nước tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2016 – 2020*)

- **Phương án đơn giản hóa:** Đổi tên Báo cáo và gộp với Báo cáo tình hình quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước thành một Báo cáo quy định tại điểm d, khoản 3, Mục IV Kế hoạch hành động nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ, sử dụng tổng hợp tài nguyên nước tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1870/QĐ-UBND ngày 11/11/2016.

- **Lý do:** Nội dung 2 báo cáo đều thuộc lĩnh vực tài nguyên nước, cùng đối tượng, cùng thời điểm báo cáo.

- **Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi nội dung quy định về chế độ báo cáo tại điểm d, khoản 3, Mục IV Kế hoạch hành động nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ, sử dụng tổng hợp tài nguyên nước tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1870/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 như sau:

"d) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện theo nội dung Kế hoạch này trên địa bàn quản lý; báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường (quy định về chế độ báo cáo thực hiện theo Điều 39, Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn);"

17. Báo cáo kết quả thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu (năm)

- **Cơ quan chủ trì rà soát:** Sở Tài nguyên và Môi trường (*Văn bản quy định báo cáo: Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 ban hành Kế hoạch Triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn*)

- **Phương án đơn giản hóa:** Sửa lại tiêu đề báo cáo cho phù hợp với nội dung Kế hoạch; quy định thời điểm chốt số liệu, thời điểm gửi báo cáo quy định tại Mục III, Kế hoạch Triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 07/6/2017.

- **Lý do:** Quá trình thực hiện, một số địa phương, đơn vị báo cáo với các tiêu đề khác nhau, không thống nhất; chưa chấp hành đúng chế độ báo cáo.

- **Kiến nghị thực thi:** Quy định cụ thể về chế độ báo cáo tại Mục III, Kế hoạch Triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 như sau:

"...Định kỳ trước 15 tháng 10 hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định 2053/QĐ-TTg về Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo theo quy định (thời điểm chốt số liệu báo cáo từ 01/01 đến ngày 30/9 - dự ước đến 31/12, đề cương báo cáo theo Phụ lục đính kèm)".

18. Báo cáo kết quả thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường (6 tháng, năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Tài nguyên và Môi trường *(Văn bản quy định báo cáo: Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 ban hành Kế hoạch Thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8 /2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn)*

- **Phương án đơn giản hóa:** Giảm đối tượng báo cáo, quy định cụ thể thời điểm chốt số liệu báo cáo và đề cương báo cáo quy định tại Mục III, Kế hoạch Thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8 /2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 27/4/2017.

- **Lý do:** Một số cơ quan, đơn vị không trực tiếp thực hiện nhiệm vụ hoặc ít liên quan nhưng vẫn phải báo cáo, dẫn đến hình thức, lãng phí. Đồng thời quy định cụ thể thời điểm chốt số liệu báo cáo và đề cương báo cáo nhằm tạo sự thống nhất cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh trong việc báo cáo.

- **Kiến nghị thực thi:** Quy định cụ thể về đối tượng phải thực hiện báo cáo, chế độ báo cáo tại Mục III, Kế hoạch Thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 như sau:

"...Các Sở: Xây dựng, Công thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15/6 (thời điểm chốt số liệu báo cáo từ 01/01 - ước đến 30/6) và 15/12 (thời điểm chốt số liệu báo cáo từ 01/01 - ước đến 31/12) hàng năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định (Đề cương báo cáo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường theo Phụ lục đính kèm)".

19. Báo cáo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm (tháng, quý, năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Y tế (*Văn bản quy định báo cáo: Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 – 2020*)

- **Phương án đơn giản hóa:** Quy định cụ thể về số lần phải báo cáo tại Mục 10, Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 – 2020.

- **Lý do:** Thống nhất chế độ báo cáo về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trên toàn tỉnh.

- **Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi nội dung quy định về chế độ báo cáo tại mục 10 Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 – 2020 như sau:

"...định kỳ hàng quý và năm, báo cáo tình hình thực hiện, gửi về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành Vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm - Sở Y tế) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh./."

20. Báo cáo số lượng, nhu cầu cần tuyển dụng công chức, viên chức phù hợp với trình độ chuyên môn, cơ cấu ngạch và vị trí việc làm cần tuyển dụng (năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Nội vụ (*Văn bản quy định báo cáo: Quyết định*

số 08/2017/QĐ-UBND ngày 17/02/2017 về việc Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

- **Phương án đơn giản hóa:** Bổ sung thời gian chốt số liệu báo cáo, thời hạn gửi báo cáo quy định tại khoản 5, Điều 25 Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 17/02/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn.

- **Lý do:** Đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất và hệ thống trong việc báo cáo số lượng, nhu cầu cần tuyển dụng công chức, viên chức phù hợp với trình độ chuyên môn, cơ cấu ngạch và vị trí việc làm cần tuyển dụng trên địa bàn tỉnh.

- **Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi khoản 5, Điều 25 Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 17/02/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn như sau:

“2. Hằng năm tổng hợp số lượng, nhu cầu cần tuyển dụng công chức, viên chức phù hợp với trình độ, chuyên môn, cơ cấu ngạch và vị trí việc làm cần tuyển dụng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ trước ngày 31/12 hàng năm, thời gian chốt số liệu báo cáo ngày 20/12 hàng năm)”.

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ GIỮ NGUYÊN

1. Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính - Cơ quan chủ trì rà soát: Văn phòng UBND tỉnh (Văn bản quy định báo cáo: Kế hoạch số 430/KH-UBND ngày 13/12/2016 của UBND tỉnh về rà soát quy định, TTHC)

- **Lý do:** Kịp thời tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính. Trên cơ sở đó tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Báo cáo công tác tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo (tháng, quý, năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Văn phòng UBND tỉnh (Văn bản quy định báo cáo: Văn bản số 75/UBND-TCD ngày 09/4/2015 của UBND tỉnh về việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo)

- **Lý do:** Kịp thời tổng hợp kết quả xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trong công tác tiếp công dân trên địa bàn tỉnh.

3. Báo cáo tình hình thực hiện công tác Dân tộc (quý, 6 tháng, năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Ban Dân tộc (*Văn bản quy định báo cáo: Hướng dẫn số 58/HD-BDT ngày 02/2/2015 của Ban Dân tộc tỉnh Bắc Kạn*)

- Lý do: Nắm rõ và kịp thời về tình hình công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh.

4. Báo cáo công tác cải cách hành chính (2 b/c Quý, 6 tháng đầu năm. 1 năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Nội vụ (*Văn bản quy định báo cáo: Mục 2 Công văn số 285/HD-SNV ngày 25/2/2016 của Sở Nội vụ về việc xây dựng Kế hoạch và báo cáo công tác cải cách hành chính hằng năm*)

- Lý do: Kịp thời cung cấp số liệu báo cáo về công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

5. Báo cáo thi đua khen thưởng (6 tháng, năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Nội vụ (*Văn bản quy định báo cáo: Điều 30, Quyết định số 2247/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn*)

- Lý do: Kịp thời cung cấp thông tin về việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng ở các địa phương, đơn vị trong toàn tỉnh để báo cáo UBND tỉnh.

6. Báo cáo Thống kê số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Nội vụ (*Văn bản quy định báo cáo: Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh về phân cấp quản lý công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn*)

- Lý do: Nắm rõ được số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã phục vụ công tác quản lý.

7. Báo cáo kết quả xây dựng, củng cố chính quyền cơ sở - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Nội vụ (*Văn bản quy định báo cáo: Quyết định số 2037/QĐ-UBND ngày 28/9/2010 của UBND tỉnh ban hành bảng chấm điểm xếp loại chính quyền cơ sở xã, phường, thị trấn hằng năm*)

- Lý do: Đánh giá được hoạt động của UBND cấp xã, đưa ra được các chính sách phù hợp để hoạt động của UBND cấp xã được tốt hơn.

8. Báo cáo chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), (quý, 6 tháng, năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Kế hoạch và Đầu tư (*Văn bản quy định báo cáo: Mục*

2, phần thứ 4 của Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 về việc phê duyệt Đề án nâng cao Chỉ số PCI giai đoạn 2016 – 2020)

- Lý do: Kịp thời tổng hợp số liệu báo cáo tình hình nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện của các sở, ban ngành, địa phương để báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết.

9. Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh (tháng, quý) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Kế hoạch và Đầu tư (Văn bản quy định báo cáo: Mục III, Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2017)

- Lý do: Duy trì báo cáo để cập nhật số liệu của các sở, ban ngành trên địa bàn tỉnh, đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh hàng tháng, hàng quý.

10. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ (quý) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Kế hoạch và Đầu tư (Văn bản quy định báo cáo: Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh phê duyệt chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP)

- Lý do: Kịp thời tổng hợp số liệu việc thực hiện các nội dung đã cam kết của UBND tỉnh với VCCI để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Chính phủ.

11. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ (quý) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Kế hoạch và Đầu tư (Văn bản quy định báo cáo: Mục IV, Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 28/2/2017 về việc thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 06/2/2017 của Chính phủ)

- Lý do: Kịp thời tổng hợp số liệu tình hình thực hiện cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn tỉnh.

12. Báo cáo công tác tư pháp (tháng, quý, 6 tháng, năm, năm lần 1, năm chính thức) - cá nhân, tổ chức gửi cơ quan nhà nước - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Tư pháp (Văn bản quy định báo cáo: Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định về chế độ báo cáo thống kê tư pháp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn)

- Lý do: Phù hợp với chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp.

13. Báo cáo công tác tư pháp (tháng, quý, 6 tháng, năm, năm lần 1, năm chính thức) - cơ quan nhà nước gửi cơ quan nhà nước - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Tư pháp (*Văn bản quy định báo cáo: Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định về chế độ báo cáo thống kê tư pháp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn*)

- Lý do: Phù hợp với chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp.

14. Báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (6 tháng, năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Tư pháp (*Văn bản quy định báo cáo: khoản 4, mục IV Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 17/02/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2017*)

- Lý do: Phù hợp với chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật.

15. Báo cáo theo dõi thi hành pháp luật (6 tháng, năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Tư pháp (*Văn bản quy định báo cáo: Điều 12, Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn*)

- Lý do: Phù hợp với chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực Theo dõi thi hành pháp luật của cơ quan Tư pháp.

16. Báo cáo công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL (năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Tư pháp (*Văn bản quy định báo cáo: Văn bản số 796/STP-XD&KTVB ngày 13/10/2017 của Sở Tư pháp*)

- Lý do: Phù hợp với chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn bản quy phạm pháp luật.

17. Báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (6 tháng, năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Tư pháp (*Văn bản quy định báo cáo: Điều 12, Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của UBND tỉnh*)

- Lý do: Phù hợp với chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực Theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của cơ quan Tư pháp.

18. Báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Tài chính (*Văn bản quy định báo cáo: Điểm 3,1, mục 3, Chỉ thị 03/CT-*

UBND ngày 28/2/2017 của UBND tỉnh về tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn)

- Lý do: Tổng hợp số liệu tình hình thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh.

19. Báo cáo dự toán ngân sách hằng năm (quý, năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Tài chính (Văn bản quy định báo cáo: Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

- Lý do: Kịp thời tổng hợp số liệu dự toán ngân sách hằng năm trên địa bàn tỉnh.

20. Báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản (quý, năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Tài chính (Văn bản quy định báo cáo: Quyết định số 412/2011/QĐ-UBND ngày 17/3/2011 của UBND tỉnh)

- Lý do: Kịp thời tổng hợp số liệu quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh.

21. Báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng (tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Thanh tra tỉnh (Văn bản quy định báo cáo: Công văn số 651/TTrT-VP ngày 21/11/2017 của Thanh tra tỉnh Bắc Kạn hoặc các văn bản khác của Thanh tra yêu cầu báo cáo định kỳ)

- Lý do: Đảm bảo có đầy đủ thông tin về hoạt động của ngành báo cáo Tỉnh Ủy, UBND tỉnh và tham mưu UBND tỉnh dự thảo báo cáo Thanh tra Chính phủ theo quy định.

22. Báo cáo công tác đầu tư XD CB (tháng, quý, 6 tháng, năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Xây dựng (Văn bản quy định báo cáo: Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 19/8/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh)

- Lý do: Kịp thời tổng hợp số liệu về công tác đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh.

23. Báo cáo rà soát, đánh giá tình hình đầu tư sản xuất và sử dụng gạch đất sét, vật liệu xây không nung của các tổ chức, cá nhân (năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Xây dựng (Văn bản quy định báo cáo: Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 09/10/2013 của UBND tỉnh v/v tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung, hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn)

- Lý do: Tổng hợp số liệu và đánh giá tình hình đầu tư sản xuất và sử dụng gạch đất sét, vật liệu xây không nung của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

24. Báo cáo kế hoạch thực hiện lộ trình xóa bỏ các lò nung thủ công sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (6 tháng, năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Xây dựng (Văn bản quy định báo cáo: Kế hoạch số 301/KH-UBND ngày 09/9/2016 thực hiện lộ trình xóa bỏ các lò nung thủ công sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn)

- Lý do: Tổng hợp số liệu báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định.

25. Báo cáo công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông (quý, năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Giao thông vận tải (Văn bản quy định báo cáo: Mục II, III Công văn số 87/BATGT ngày 30/9/2013 về việc thực hiện công tác báo cáo về công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông)

- Lý do: Bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước về trật tự an toàn giao thông.

26. Báo cáo công tác đấu tranh chống buôn lậu hàng giả và gian lận thương mại (tháng, quý, 6 tháng, năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Công Thương (Văn bản quy định báo cáo: Mục IV, Kế hoạch số 134/KH-BCĐ ngày 13/4/2017 của Ban chỉ đạo 389 tỉnh ban hành Kế hoạch đấu tranh chống buôn lậu hàng giả và gian lận thương mại)

- Lý do: Phù hợp với yêu cầu quản lý hiện hành và theo quy định của Ban chỉ đạo 389 Quốc gia.

27. Báo cáo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm (quý) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Công Thương (Văn bản quy định báo cáo: Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành công thương)

- Lý do: Phù hợp với yêu cầu quản lý hiện hành.

28. Báo cáo tình hình quản lý, vận hành, kinh doanh điện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (tháng, quý, năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Công Thương (Văn bản quy định báo cáo: Quy chế phối hợp công tác giữa Sở Công Thương và Công ty Điện lực Bắc Kạn, ngày 25 tháng 12 năm 2013)

- Lý do: Phù hợp với yêu cầu quản lý hiện hành.

29. Báo cáo phương thức vận hành tuần - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Công Thương (*Văn bản quy định báo cáo: Quy chế phối hợp công tác giữa Sở Công Thương và Công ty Điện lực Bắc Kạn, ngày 25 tháng 12 năm 2013*)

- Lý do: Phù hợp với yêu cầu quản lý hiện hành.

30. Báo cáo tình hình chất lượng công trình - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Công Thương (*Văn bản quy định báo cáo: Quy chế phối hợp công tác giữa Sở Công Thương và Công ty Điện lực Bắc Kạn, ngày 25 tháng 12 năm 2013*)

- Lý do: Phù hợp với yêu cầu quản lý hiện hành.

31. Báo cáo thực hiện Đề án phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*Văn bản quy định báo cáo: Quyết định số 2219/QĐ-UBND ngày 8/12/2014 về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện đề án phát huy giá trị tốt đẹp các mối qhệ gia đình hạnh phúc, bền vững trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn*)

- Lý do: Kịp thời tổng hợp số liệu báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định.

32. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch trong thời kỳ mới (năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*Văn bản quy định báo cáo: Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 19/8/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch trong thời kỳ mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn*)

- Lý do: Kịp thời tổng hợp số liệu báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định.

33. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn (6 tháng, năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*Văn bản quy định báo cáo: Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn*)

- Lý do: Kịp thời tổng hợp số liệu báo cáo UBND tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

34. Báo cáo đơn vị đạt chuẩn văn hóa (năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*Văn bản quy định báo cáo: Hướng dẫn số 322/HD-BCĐ ngày 12/10/2015 của Ban Chỉ đạo Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" tỉnh Bắc Kạn*)

- Lý do: Kịp thời tổng hợp số liệu báo cáo về cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa.

35. Báo cáo kết quả sản xuất nông lâm nghiệp (hàng tháng, quý, năm) - Cơ quan chủ trì rà soát: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Văn bản quy định báo cáo: Công văn số 93/SNN-KHTC của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thực hiện biểu mẫu và chế độ báo cáo thống kê ngành Nông nghiệp và PTNT*)

- Lý do: Đảm bảo hiệu quả công tác quản lý nhà nước của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.